

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày 29-5-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa và bà Trần Thị Trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Ông Hà Sỹ Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: Đinh Công H; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989, tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công T và bà Xa Thị N; có vợ là Bùi Thị T và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 21/3/2019 bị Công an huyện N xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 01/02/2008 bị Tòa án nhân dân Quận Đ, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 05/12/2008 chấp hành xong Bản án, được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2019 đến nay bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Anh Đinh Văn T; nơi cư trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Nam T. Xin vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn K. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh K.

3. Anh Nguyễn Duy T. Xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

4. Ông Nguyễn Minh Q. Xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

5. Ông A W và bà Y T. Cả hai xin vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/12/2018, do quen biết từ trước Đinh Công H đến rẫy của anh Đinh Văn T tại thôn I, xã P, huyện N chơi, tại đây H nhìn thấy một máy phát cỏ để trong phòng kho, dưới giếng nước gần phòng kho có một máy bơm nước nên nảy sinh ý định lấy trộm. H chơi ở rẫy đến chiều cùng ngày thì về nhà ở thôn B, xã P. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1 – 013.49 của mình đi đến rẫy của anh Đinh Văn T để trộm cắp tài sản mà H đã nhìn thấy lúc sáng, khi đến rẫy để tránh sự phát hiện H cất dấu xe mô tô tại bụi cây ở lề đường đất rồi đi vào nhà rẫy, khi đến nơi H lén lút đi đến vị trí để máy phát cỏ trong nhà kho ở góc tường, H dùng tay xách lấy máy phát cỏ đem ra để ở sát giếng nước và tiếp tục lấy trộm máy bơm nước. H dùng hai tay nắm lấy dây điện buộc máy bơm nước kéo lên khỏi mặt giếng, tìm kiếm xung quanh thì thấy ở nền đất sát thành giếng có một con dao quắm, H nhặt lên và chặt đứt dây điện sau đó vứt con dao lại vị trí cũ và đem cả máy phát cỏ và máy bơm ra chỗ cất dấu xe mô tô. H lấy máy phát cỏ để lên yên xe phía sau, để máy bơm nước ở gác ba ga phía trước xe mô tô rồi nổ máy chở tài sản trộm cắp đi về trung tâm xã P để tiêu thụ, khi đi đến thôn Đ thì thấy nhà ông Phạm Nam T có ánh đèn điện H dừng xe lại đi vào nhà gọi cửa, ông T đi ra, H hỏi ông T có mua máy phát cỏ và máy bơm nước không, ông T nói có và hỏi nguồn gốc máy, H nói máy của nhà nhưng cần tiền nên đem đi bán, H nói với ông T bán máy bơm nước và máy phát cỏ với giá 700.000 đồng, ông T trả giá 500.000 đồng, H lưỡng lự một lúc rồi đồng ý bán cho ông T với giá 500.000 đồng. Sau khi bán xong H dùng số tiền này ra thị trấn P mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Ngày 20/12/2018 H tiếp tục đem chiếc xe mô tô của mình mang biển kiểm soát 82E1 – 013.49 đến nhà anh Bùi Văn K tại thôn Đ, xã P nói dối anh K cần tiền đi rừng nên cầm cố được 400.000 đồng, H dùng số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất máy phát cỏ và máy bơm nước, anh T nghi ngờ Đinh Công H đã lấy trộm, nên ngày 14/12/2018 anh T làm đơn trình báo Công an xã P, sau khi tiếp nhận đơn của anh T, Công an xã P đã triệu tập Đinh Công H đến làm việc, tại Công an xã H đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm máy phát cỏ và máy bơm nước của anh Đinh Văn T vào tối 11/12/2018.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 202 ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Máy phát cỏ hiệu Robin đã qua sử dụng có giá trị là 1.700.000 đồng; Máy bơm nước hiệu Daphovina đã qua sử dụng có giá trị là 600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.300.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 máy phát cỏ hiệu Robin; 01 máy bơm nước hiệu Daphovina;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 82F1 – 013.49 màu đen nhãn hiệu Fervor, số máy P52FMH000079, số khung H1UM6XN00079; quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô là của anh Nguyễn Duy T, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, quá trình

sử dụng anh T làm mất giấy tờ và biển kiểm soát, khi đi làm rẫy anh T nhặt được một biển kiểm soát 82E1 – 013.49 gắn vào xe, sau thời gian sử dụng anh T đổi xe cho Cửa hàng xe máy Minh Q (Nguyễn Minh Q) ở thôn C, xã Đ, huyện N, bị cáo H đã mua lại chiếc xe này tại cửa hàng xe máy Minh Q với giá 2.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, sau đó H đem chiếc xe đến tiệm cầm đồ anh Bùi Văn K cầm 400.000 đồng.

Đối với chiếc biển kiểm soát 82E1 – 013.49, kết quả xác minh: Biển kiểm soát là của ông A W, trú tại thôn K, xã Đ, huyện N, ông W làm rơi biển kiểm soát khi đi làm rẫy, ông A W đã báo mất biển kiểm soát và đã được cấp lại.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản là 01 máy phát cỏ hiệu Robin; 01 máy bơm nước hiệu Daphovina cho anh Đinh Văn T. Anh Đinh Văn T và anh Phạm Nam T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại tòa anh Bùi Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường 400.000 đồng.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 17-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Công H từ 09 đến 12 tháng tù. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Fervor màu đen, số máy P52FMH000079, số khung H1UM6XN00079. Tiêu hủy chiếc biển kiểm soát 82E1 – 013.49.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Bùi Văn K 400.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N công bố Bản cáo trạng thì bị cáo Đinh Công H đã khai nhận hành vi trộm cắp như Bản cáo trạng

đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện N và các tài liệu chứng cứ khác về số lượng và giá trị tài sản chiếm đoạt đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà rẫy anh Đinh Văn T tại thôn I, xã P của bị cáo Đinh Công H chiếm đoạt một máy phát cỏ hiệu Robin, một máy bơm nước hiệu Daphovina với tổng trị giá tài sản là 2.300.000 đồng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 17-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, là con nghiện ma túy, năm 2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận Đ, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất coi thường pháp luật, với lối cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội, bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra, bên cạnh đó ngày 21/3/2019 bị Công an huyện N xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại anh Đinh Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt là một máy phát cỏ hiệu Robin và một máy bơm nước hiệu Daphovina, tại tòa anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phạm Nam T là người mua máy phát cỏ và máy bơm nước của bị cáo H với giá 500.000 đồng, quá trình điều tra đã chứng minh anh T không biết tài sản do H trộm cắp mà có, tại tòa anh T xin vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Bùi Văn K là người cầm chiếc xe mô tô của bị cáo H với giá 400.000 đồng, quá trình điều tra đã xác định anh K không biết H đã dùng chiếc xe này làm phương

tiện phạm tội trước đó, quá trình điều tra anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng, nhưng tại phiên tòa anh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 400.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 400.000 đồng cho anh Bùi Văn K.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Fervor, số máy P52FMH000079, số khung H1UM6XN00079, bị cáo mua tại cửa hàng xe máy Nguyễn Minh Q, bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chiếc xe còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc biển kiểm soát 82E1 – 013.49 chủ sở hữu là của ông A W, trú tại thôn K, xã Đ, huyện N, ông W làm rơi biển kiểm soát khi đi làm rẫy, anh Nguyễn Duy T nhặt được gắn vào xe, ông W đã được cấp lại biển kiểm soát, chiếc biển này đã móp méo ông W không có nhu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Nam T và anh Bùi Văn K là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với con dao bị cáo nhặt tại khu vực giếng nước dùng để chặt dây điện máy bơm nước, sau khi bị cáo lấy được máy bơm nước, bị cáo vứt tại vị trí cũ, quá trình điều tra Công an đã truy tìm con dao nhưng không tìm thấy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công H (tên gọi khác: Không) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 357; 584; 589 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Công H (tên gọi khác: Không) 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/02/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Công H phải bồi thường cho anh Bùi Văn K; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh K 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật

dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển kiểm soát xe mô tô 82E1 – 013.49.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) xe mô tô không biển kiểm soát màu đen, nhãn hiệu Fervor, số máy P52FMH000079, số khung H1UM6XN00079.

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện N ngày 16/5/2019.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Công phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2019, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**